

Số: /TTr-UBQLV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Đề án “khuyến khích khu vực đầu tư nước ngoài mua phần vốn tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu để góp phần cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) đã xây dựng và hoàn thiện Đề án “*Khuyến khích khu vực đầu tư nước ngoài mua phần vốn tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu để góp phần cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao*”. Ủy ban kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung chính của Đề án như sau:

**I. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

Đề án gồm 5 phần: Phần thứ nhất: Tổng quan chung; Phần thứ hai: Quy định pháp luật hiện hành trong việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước; Phần thứ ba: Thực trạng tham gia của nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu; Phần thứ tư: Giải pháp, kiến nghị để khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phần; Phần thứ năm: Tổ chức thực hiện. Nội dung cụ thể xin được tóm tắt như sau:

**1. Sự cần thiết của việc nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước**

Với xu hướng hội nhập, toàn cầu hóa và sự phát triển không ngừng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ như hiện nay, việc thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) trong việc mua phần vốn tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy

ban là đại diện chủ sở hữu nhà nước, có thể đem lại lợi ích trước mắt và lâu dài cho nhiều bên liên quan, bao gồm cả nhà nước, doanh nghiệp, các cổ đông khác:

**1.1. Đối với nhà nước:** (i) Tăng tính cạnh tranh giúp nâng cao hiệu quả thoái vốn, gia tăng giá trị thu về cho Nhà nước; (ii) Quảng bá các chủ trương, chính sách nhất quán của Việt nam trong khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao uy tín của Việt Nam trên thị trường quốc tế trong việc mở cửa thị trường, tăng cường tính cạnh tranh tự do của nền kinh tế; bổ sung thêm các nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tăng thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước; (iii) Góp phần thực hiện thành công chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc sắp xếp, cổ phần hóa, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước.

**1.2. Đối với doanh nghiệp nhà nước:** (i) Giúp tăng cường công tác giám sát, công khai, minh bạch các thông tin; công tác quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế; đóng góp những kinh nghiệm quản trị hiện đại và nguồn thông tin quốc tế phong phú; (ii) Tạo cơ hội cho các doanh nghiệp cải tiến, nhận chuyển giao công nghệ, nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng thị trường, tiếp cận với nguồn vốn lớn từ các nhà đầu tư quốc tế, thay đổi diện mạo của thương hiệu, chiến lược phát triển, tầm nhìn và sứ mệnh.

**1.3. Đối với các cổ đông khác của doanh nghiệp:** Sự tham gia của NĐTCLNN vào doanh nghiệp làm thay đổi cơ cấu sở hữu của các cổ đông, đa dạng hóa thành phần cổ đông, từ đó sẽ đóng góp những quan điểm từ một góc nhìn mới, cách tiếp cận mới với từng cổ đông, hướng tới mục tiêu là gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, giá trị doanh nghiệp và đồng thời là lợi ích của các cổ đông.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

### **2.1. Quan điểm, chủ trương của đảng trong việc khuyến khích, thu hút nhà đầu tư nước ngoài**

- Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/06/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng

hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

- Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị.

Các chủ trương, định hướng cho thấy sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong việc cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại những lĩnh vực không thuộc diện cần thiết nắm giữ; đồng thời ủng hộ việc các doanh nghiệp tìm kiếm NĐTNN tham gia với tư cách nhà đầu tư chiến lược nhằm giúp cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước. Việc thu hút nhà đầu tư chiến lược nước ngoài (NĐTCLNN) tham gia mua phần vốn nhà nước giúp doanh nghiệp tiếp cận được tới các nguồn vốn lớn, có tính chất quốc tế, đồng thời tận dụng được kinh nghiệm của NĐTNN vào quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, mở rộng thị trường, đổi mới quản trị doanh nghiệp, đổi mới ứng dụng công nghệ.

## **2.2. Quan điểm xây dựng Đề án**

(1) Tạo thuận lợi nhằm khuyến khích, thu hút và tận dụng được các ưu thế của nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua phần vốn nhà nước tại một số tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban là đại diện chủ sở hữu nhà nước.

(2) Ưu tiên lựa chọn NĐTNN mua cổ phần tại các doanh nghiệp với vai trò là nhà đầu tư chiến lược, phù hợp với các tiêu chí lựa chọn của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

(3) Quá trình lựa chọn NĐTCLNN phải căn cứ vào việc đánh giá lợi ích tổng quát của việc bán vốn mang lại, xét trên sự cân bằng, hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài mang lại cho cả phía Nhà nước và phía doanh nghiệp.

(4) Bảo vệ, gìn giữ và phát huy thương hiệu của doanh nghiệp, thương hiệu dịch vụ, sản phẩm của doanh nghiệp; duy trì ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp.

(5) Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình bán vốn.

(6) Mở rộng thị trường vốn, quảng bá, nâng cao vai trò, vị thế của các doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế.

## **3. Mục tiêu của Đề án**

### **3.1. Mục tiêu tổng quát**

Để thực hiện việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng

lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao mà Đề án đặt ra thì việc thu hút, khuyến khích NĐTNN tham gia theo hình thức mua cổ phần tại các doanh nghiệp là một trong số các giải pháp được đánh giá là hiệu quả và sớm đạt được mục tiêu về cơ cấu lại doanh nghiệp.

Với hướng phân tích này, bên cạnh việc cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ, Ủy ban xây dựng Đề án với mục tiêu tập trung xác định và đưa ra các giải pháp để khuyến khích, thu hút NĐTNN tham gia mua cổ phần tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu. Các giải pháp này tập trung vào việc hoàn thiện cơ sở pháp lý và các cơ chế ưu đãi cho NĐTNN tham gia mua cổ phần của doanh nghiệp nhà nước; trên cơ sở đó, triển khai việc bán phần vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp cho NĐTNN.

Ngoài ra, mục tiêu Đề án không dừng ở việc thu hút NĐTNN với tư cách là nhà đầu tư tài chính và cũng không phải là các NĐTNN nói chung. Đối tượng NĐTNN Đề án tập trung tới là các nhà đầu tư chiến lược, với đầy đủ các năng lực về kinh nghiệm, tài chính, khoa học công nghệ, uy tín, trực tiếp tham gia vào hoạt động điều hành, quản trị, đổi mới, chuyển giao công nghệ, có khả năng mang lại hiệu quả hoạt động cao hơn cho doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu cốt lõi là *“cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao”*.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

(1) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật riêng cho hoạt động bán vốn cho NĐTCLNN:

+ Quy trình lựa chọn NĐTCLNN mua phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp nhà nước.

+ Danh mục các ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh hạn chế tiếp cận; Danh mục các ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phép tiếp cận, điều kiện tiếp cận, tỷ lệ cho phép nắm giữ vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp trong ngành, nghề, lĩnh vực với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.

+ Các chính sách ưu đãi, điều kiện ràng buộc đối với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài mua phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Trên cơ sở danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt giai đoạn 2021-2025, Ủy ban xem xét, lựa chọn trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp để triển khai bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến

lược nước ngoài đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

(2) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục các doanh nghiệp cổ phần hóa, bán vốn cho các nhà đầu tư nước ngoài với vai trò là nhà đầu tư chiến lược trong từng thời kỳ (danh mục doanh nghiệp, thời hạn bán vốn, tỷ lệ nắm giữ, các điều kiện chính đối với nhà đầu tư nước ngoài là nhà đầu tư chiến lược).

- Thực hiện việc cổ phần hóa, bán vốn theo Danh mục được phê duyệt và quy định pháp luật.

#### **4. Quy định pháp luật trong việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước**

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Luật Chứng khoán năm 2019; Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Thông tư số 34/2014/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Các điều ước, cam kết quốc tế: Các hiệp định: EVFTA, CPTPP, VJEPA, VKFTA,...; Quy định của WTO.

#### **5. Thực trạng tham gia của nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu**

##### **5.1. Kết quả đạt được**

a) Tình hình triển khai bán vốn cho NĐTNN:

Trong số 07 tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần: 02 doanh nghiệp

là Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) và Tập đoàn Xăng dầu Việt nam (Petrolimex) có sự tham gia của cổ đông chiến lược nước ngoài; 02 doanh nghiệp là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt nam (Vinafor) và Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood2) có sự tham gia của cổ đông chiến lược trong nước (CTCP Tập đoàn T&T); 3 doanh nghiệp là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) không có sự tham gia của cổ đông chiến lược. Bên cạnh việc bán vốn cho NĐTNN của các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu, các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu cũng đã bán vốn của các doanh nghiệp là công ty con, doanh nghiệp có vốn góp cho NĐTNN, cụ thể:

- Một số trường hợp NĐTNN mua cổ phần thành công:

+ SCIC thoái vốn tại: Vinamilk, CTCP Nhựa Bình Minh.

+ Vinachem thoái vốn tại: Công ty TNHH 2TV Phân bón Việt Nhật, CTCP Pin Hà Nội.

+ Petrolimex cổ phần hóa và thoái vốn cho NĐTCLNN là Tập đoàn JXTG Nippon Oil & Energy của Nhật Bản (nay là ENEOS Corporation).

+ PVN cổ phần hóa và thoái vốn cho NĐTNN tại: Tổng công ty Dầu Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn, Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn.

+ VNA cổ phần hóa và thoái vốn cho NĐTCLNN là ANA Holdings Inc. (Nhật Bản).

+ Vinacafe thoái vốn tại CTCP Vinacafe Biên Hòa.

- Một số trường hợp NĐTNN mua cổ phần không thành công:

+ VNR: Việc triển khai cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xe lửa Gia Lâm và Công ty TNHH MTV Xe lửa Dĩ An đã không đạt được thỏa thuận với Tập đoàn Jin Xin (Trung Quốc) do vướng mắc về ngành nghề, tỷ lệ sở hữu và vấn đề nhà đất.

+ EVN: Trong giai đoạn tìm kiếm NĐTCLNN tại EVNGENCO3 năm 2018, EVNGENCO3 đã tìm được 4 NĐTNN đáp ứng tiêu chí. Tuy nhiên do khó khăn, vướng mắc (chưa có hướng dẫn về Quy chế đấu giá NĐTCL, thời gian diễn ra gấp nên NĐTCL không có đủ thời gian để nghiên cứu và đánh giá toàn diện về doanh nghiệp, do đó các NĐTCL chưa đưa ra quyết định đầu tư) nên việc tìm kiếm NĐTCL đã không thành công.

b) Hiệu quả khi có sự tham gia của NĐTNN:

- Tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban:

+ Petrolimex: Petrolimex đã trở thành doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn

thuộc top VN30; cơ cấu cổ đông hiện tại có hơn 100 quỹ, tổ chức nước ngoài; vốn hóa thuộc nhóm các công ty lớn nhất sàn chứng khoán Việt Nam.

+ VNA: Việc lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là ANA giúp VNA nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh, giá trị thương hiệu của VNA cũng như mở rộng các cơ hội tốt hơn khi tiếp cận nguồn vốn từ thị trường vốn, thị trường chứng khoán. Việc ANA trở thành cổ đông chiến lược đã góp phần cải thiện tình hình tài chính của VNA, nhưng những lợi ích hai bên nhận được từ hợp tác chiến lược đóng vai trò quan trọng và lâu dài.

- Doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa đạt hiệu quả cao:

Bên cạnh các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu, Đề án đã nghiên cứu trường hợp của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa). Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) sau hơn 5 năm từ khi có sự tham gia của cổ đông chiến lược Dongbu (DB Insurance) đã có sự phát triển vượt bậc về doanh thu, mức trả cổ tức, năng lực tài chính, xếp hạng doanh nghiệp, quản trị hiện đại.

## **5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc thu hút các NĐTCLNN tham gia mua phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc Ủy ban vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như:

- Các trường hợp thoái vốn chưa thực sự nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư.

- Một số trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng quá trình mua, bán vốn lại không thành công.

- Một số doanh nghiệp có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài nhưng với tỷ lệ sở hữu thấp, với vai trò là nhà đầu tư tài chính (không phải là nhà đầu tư chiến lược), không đủ điều kiện chi phối, không tham gia hoặc ít có ảnh hưởng trong công tác điều hành, hạn chế trong việc cải thiện, chuyển giao công nghệ tiên tiến, không mang lại hiệu quả như kỳ vọng.

- Hiện nay, pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, bao gồm cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, tham gia mua cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ; chưa có quy định tách bạch đối với trường hợp lựa chọn NĐTCLNN tham gia mua cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn. Ngoài ra, pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mới chỉ tập trung vào việc quy định nghĩa vụ, trách nhiệm mà nhà đầu tư phải thực hiện, chưa quy định về những quyền lợi, lợi ích và cơ chế hoạt động cho nhà đầu tư.

b) Nguyên nhân:

(1) Quy định pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

- Trình tự lựa chọn và giá bán cổ phần cho các NĐTCL khi cổ phần hóa doanh nghiệp:

Theo quy định về lựa chọn NĐTCL tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, việc lựa chọn tổ chức đăng ký mua cổ phần của các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần được thực hiện trước thời điểm công bố thông tin bán cổ phần lần đầu ra công chúng, trong khi giá bán cho các nhà đầu tư chiến lược phụ thuộc vào giá đấu thành công bình quân theo kết quả của cuộc đấu giá công khai ra công chúng.

Việc này gây ra khó khăn cho nhà đầu tư chiến lược trong việc đưa ra quyết định trong việc mua cổ phần do chưa xác định được mức giá mà nhà đầu tư sẽ phải trả.

- Thời gian lựa chọn NĐTCL khi cổ phần hóa doanh nghiệp:

Thời gian lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trong vòng 20 ngày theo quy định hiện nay là không đủ để nhà đầu tư thực hiện các công việc cần thiết như nắm thông tin, tổng hợp thông tin, số liệu, rà soát, phân tích, đánh giá, đưa ra quyết định và nộp Hồ sơ đăng ký. Đồng thời cũng không đảm bảo thời gian cho doanh nghiệp cổ phần hóa đánh giá Hồ sơ, tổng hợp danh sách NĐT đủ điều kiện, báo cáo cơ quan chủ sở hữu xem xét, phê duyệt.

Ngoài ra, việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược được thực hiện trước khi tổ chức bán đấu giá cổ phần công khai ra công chúng (IPO) sẽ khiến quá trình IPO bị chậm lại để đợi kết quả của việc lựa chọn và tổ chức đăng ký mua cổ phần của nhà đầu tư chiến lược.

- Thời gian hoàn thành bán cổ phần khi cổ phần hóa doanh nghiệp:

Việc quy định thời hạn hoàn thành bán cổ phần trong vòng 04 tháng không đảm bảo thời gian để triển khai các công việc theo thực tế. Giao dịch chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược là một trong những giao dịch có quy mô chào bán lớn, gắn với các điều kiện ràng buộc về trách nhiệm khác. Với các giao dịch lớn như vậy, nhà đầu tư cần nhiều thời gian nghiên cứu đánh giá đầu tư trước khi quyết định tham gia đầu tư.

Thực tế trong quá trình triển khai đã có nhiều nhà đầu tư mặc dù rất quan tâm nhưng đã rút lui khỏi quá trình chào bán vì lý do thiếu thời gian tiến hành soát xét doanh nghiệp, không đủ thời gian để thực hiện các thủ tục nội bộ để xem xét, trình phê duyệt, ra quyết định đầu tư.

- Phương thức dựng sổ khi bán cổ phần lần đầu:



Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP đã cho phép áp dụng phương thức dựng sổ khi bán cổ phần lần đầu. Thông tư số 21/2019/TT-BTC đã quy định chi tiết về phương thức này. Đây là phương thức đã được áp dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia, giúp cho mức giá phát hành công khai lần đầu trở nên khách quan và chính xác hơn. Tuy nhiên, quy định hiện tại về phương thức dựng sổ ở Việt Nam còn nhiều điểm bất cập như thiếu quy định chi tiết về mức giá khởi điểm, giá mở sổ, biên độ giá và giá phân phối; thời gian mở sổ lệnh ngắn; quy định về hủy kết quả dựng sổ chưa cụ thể.

- Quy định riêng về lựa chọn NĐTCL mua cổ phần tại doanh nghiệp cổ phần:

Hiện nay việc lựa chọn NĐTCL được quy định trong trường hợp bán cổ phần lần đầu (Nghị định số 126/2017/NĐ-CP) nhưng chưa có quy định riêng đối với việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tham gia mua phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp cổ phần theo quy định tại Nghị định số: 91/2015/NĐ-CP, 32/2018/NĐ-CP và 140/2020/NĐ-CP.

- Về phương thức thoái vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần:

Hiện nay pháp luật quy định phương thức thoái vốn theo trình tự ba bước: (i) Đấu giá công khai; (ii) Đấu giá không thành công thì chào bán cạnh tranh; (iii) Chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận. Tuy nhiên, với phương thức thoái vốn này, NĐTNN có thể phải bỏ một khoản tiền lớn nhưng chưa chắc có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu doanh nghiệp một cách kỹ lưỡng, mà trông đợi toàn bộ vào thông tin được công bố công khai; với các thông tin được công bố công khai, nhiều nội dung sẽ không bảo đảm đủ tính thuyết phục với nhiều nhà đầu tư, tạo tâm lý e dè trong quá trình quyết định tham gia mua phần vốn của các nhà đầu tư.

(2) Quy định về ngành nghề, tỷ lệ sở hữu của NĐTNN

- Ngành nghề kinh doanh: NĐTCLNN quan tâm về ngành kinh doanh của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển của NĐTNN. Tuy nhiên, các doanh nghiệp có vốn nhà nước hoặc có vốn của doanh nghiệp nhà nước thường hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề hạn chế tiếp cận, tiếp cận có điều kiện.

- Tỷ lệ sở hữu: Mục tiêu của NĐTNN tham gia dưới vai trò NĐTCL là mong muốn tỷ lệ sở hữu lớn hoặc chi phối trong khi hiện nay quy định pháp luật vẫn còn nhiều giới hạn về tỷ lệ tham gia của NĐTNN và đặc biệt nhiều doanh nghiệp nhà nước vẫn tiếp tục nắm giữ trên 51%.

(3) Việc áp dụng chuẩn mực kế toán

Báo cáo tài chính là một trong số thành phần hồ sơ mà bất kỳ nhà đầu tư nào đều quan tâm và sử dụng để phân tích, đánh giá, đưa ra quyết định đầu tư mua cổ phần của doanh nghiệp. Tuy nhiên hiện nay hầu hết doanh nghiệp Việt Nam nói

chung và các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nói riêng hiện vẫn đang thực hiện hạch toán theo quy định về Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Vietnam Accounting Standards - VAS) và chưa thực hiện hạch toán theo Chuẩn mực kế toán quốc tế (International Financial Reporting Standards - IFRS), gây khó khăn cho NĐTNN khi thực hiện phân tích chuyên sâu về tài chính của doanh nghiệp.

(4) Những vướng mắc kỹ thuật khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn

- Về đặt cọc: Nhà đầu tư phải đặt cọc khoản tiền lớn cho việc đăng ký tham gia mua trong khi chưa xác định được khả năng mua thành công.

- Đồng tiền thanh toán: Là đồng Việt Nam, khó khăn trong việc chuyển đổi lượng lớn ngoại tệ ra đồng Việt Nam trong thời gian ngắn và rủi ro mất tiền cọc nếu không thanh toán đúng thời hạn theo hợp đồng.

- Mã giao dịch: NĐTNN muốn tham gia giao dịch phải đăng ký mã giao dịch và các thủ tục liên quan đòi hỏi thời gian thực hiện.

- Định mức chi phí thuê tư vấn: Trong điều kiện các quy định pháp luật yêu cầu chặt chẽ, việc tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài cần có các hoạt động quảng bá, giới thiệu, tiếp xúc theo các thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, việc thuê Tư vấn bán vốn nhà nước phải trả phí khi giao dịch thành công để tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài hiện còn gặp nhiều khó khăn, chưa có hướng dẫn cụ thể trong các văn bản pháp lý.

- Truyền thông, trao đổi thông tin: Sự trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu, trong đó rất quan trọng là thông tin bằng tiếng Anh, giữa doanh nghiệp và các NĐTNN đôi khi còn chưa đầy đủ, kịp thời.

(5) Cơ chế ưu đãi

Các quy định về ưu đãi đầu tư tại Luật Đầu tư năm 2020 hiện nay mới quy định về ưu đãi đầu tư đối với hình thức đầu tư dự án hoặc đầu tư thành lập doanh nghiệp có ngành nghề được ưu đãi; chưa có các quy định ưu đãi đầu tư đối với hình thức đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn. Việc này làm hạn chế sự quan tâm của NĐTCLNN đối với hình thức đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp có tình hình tài chính khó khăn, hoạt động sản xuất, kinh doanh không hiệu quả và cần sự tham gia của NĐTCL để thực hiện tái cơ cấu.

## **6. Giải pháp khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phần**

### **6.1. Định hướng và căn cứ thực hiện**

Giải pháp cho việc lựa chọn các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tại các doanh nghiệp cần bám sát các định hướng và căn cứ sau:

- Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về định hướng cơ cấu lại

DNNN trong từng thời kỳ; yêu cầu và định hướng trong việc mở rộng thị trường, đồng bộ và đa dạng hóa các phương thức thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

- Các quy định pháp luật về cổ phần hóa, thoái vốn, pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đề án cơ cấu lại; Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của các tập đoàn, tổng công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường phân quyền, phân cấp tạo sự chủ động cho các doanh nghiệp, các cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc xác định thời điểm, lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước gắn với trách nhiệm tổ chức, cá nhân thực hiện.

## **6.2. Các giải pháp cụ thể**

(1) Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật điều chỉnh việc bán cổ phần cho NĐTCLNN

- Để đảm bảo đầy đủ cơ sở về mặt pháp lý cho việc thực hiện bán cổ phần của nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần cho NĐTCL, cần bổ sung quy định về việc lựa chọn và trình tự, thủ tục bán cổ phần cho NĐTCL (bao gồm cả NĐTCLNN) tại các Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, 32/2018/NĐ-CP và 140/2020/NĐ-CP.

- Xây dựng phương án xác định mức giá mà nhà đầu tư phải trả khi mua cổ phần lần đầu để nhà đầu tư có đủ cơ sở xem xét, quyết định việc ký kết hợp đồng. Ngoài ra, nhà đầu tư tham gia với vai trò chiến lược, với khối lượng cổ phần đặt mua lớn sẽ kỳ vọng giá mua thành công sẽ không cao hơn mức giá của cuộc đấu giá công khai bán cho các nhà đầu tư tài chính nhỏ lẻ. Do đó, việc quy định giá bán cho NĐTCL không thấp hơn giá đấu thành công bình quân theo kết quả của cuộc đấu giá công khai ra công chúng là chưa phù hợp với thông lệ thị trường.

- Đối với thời gian lựa chọn NĐTCL (bao gồm NĐTCLNN), đề nghị xem xét điều chỉnh quy định về thời hạn đăng ký của NĐTCL (hiện đang quy định là 20 ngày kể từ ngày đăng thông báo) theo hướng gia hạn thêm thời gian để các NĐTCL, đặc biệt là NĐTCLNN có thời gian rà soát, phân tích, đánh giá trước khi đưa ra quyết định. Ngoài ra, để quá trình IPO không bị chậm lại do phải hoàn thành việc tổ chức đăng ký mua cổ phần của NĐTCL trước, đề nghị xem xét, cho phép triển khai song song việc tổ chức đăng ký mua cổ phần của NĐTCL và thực hiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng với khối lượng cổ phần bán ra theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

- Đề nghị điều chỉnh gia hạn thêm thời gian hoàn thành việc bán cổ phần lần đầu (hiện đang quy định là 04 tháng) để phù hợp với thực tế triển khai.

- Về phương thức chuyển nhượng vốn của nhà nước tại doanh nghiệp là công

ty cổ phần: Đề nghị xem xét, sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 theo hướng bổ sung thêm phương thức “dùng sổ” khi thực hiện thoái phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần. Việc sử dụng phương thức “dùng sổ” khi bán cổ phần cho NĐTCLNN giúp đảm bảo hiệu quả khi bán vốn vì đây là phương thức mà hầu hết các nước trên thế giới đều áp dụng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên do có sự tham gia của các chuyên gia, tổ chức phát hành bảo lãnh. Việc sử dụng phương thức này sẽ giúp tiết kiệm kinh phí và thời gian triển khai thực hiện so với phương thức bán vốn theo quy trình 03 bước như hiện nay.

(2) Quy định cụ thể và công khai tỷ lệ sở hữu đối với NĐTCLNN tham gia mua cổ phần

Để tạo thuận lợi cho NĐTCLNN trong quá trình tìm hiểu để đầu tư mua cổ phần tại các doanh nghiệp nhà nước nói chung và doanh nghiệp Ủy ban nói riêng, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành danh mục tổng hợp đầy đủ tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐTNN đối với các ngành, nghề kinh doanh.

(3) Đẩy nhanh triển khai việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế

Việc áp dụng IFRS trong lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp là thực sự cần thiết để đảm bảo tính minh bạch theo thông lệ quốc tế đối với NĐTNN. Do đó, cần thực hiện các giải pháp: (i) Các cơ quan quản lý nhà nước cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy định pháp lý trong việc áp dụng IFRS đối với các doanh nghiệp Việt Nam; (ii) Bản thân các doanh nghiệp phải chủ động nghiên cứu, học tập và triển khai áp dụng tại doanh nghiệp; (iii) Xem xét, đưa IFRS thành một nội dung được đào tạo ở cấp đại học tương tự như các nước trên thế giới.

Đồng thời để tránh việc duy trì 2 hệ thống báo cáo theo IFRS và VAS tạo áp lực về chi phí cho doanh nghiệp, đối với các doanh nghiệp đã đảm bảo khả năng xây dựng báo cáo tài chính theo IFRS thì không nên bắt buộc phải thực hiện theo VAS. Đối với các doanh nghiệp chưa đảm bảo khả năng thực hiện IFRS thì thực hiện theo VAS và chủ động chuyển đổi báo cáo tài chính của doanh nghiệp từ VAS sang IFRS.

(4) Giải quyết vướng mắc kỹ thuật khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn

- Đặt cọc: Theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, NĐTCL phải đặt cọc, ký quỹ bằng tiền hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định trong phương án cổ phần hóa đã phê duyệt. Trên cơ sở vướng mắc đã nêu, Ủy ban đề xuất xem xét việc điều chỉnh giảm mức đặt cọc mà NĐTCL phải thực hiện xuống 10%, tương tự như mức đặt cọc của nhà đầu tư công chúng hiện nay.

- Đồng tiền thanh toán: Đối với các giao dịch đặc thù với giá trị lớn, cho

phép sử dụng đồng tiền thanh toán là Đô la Mỹ theo tỷ giá giao dịch của các ngân hàng TMCP nhà nước tại ngày thực hiện giao dịch.

- Mã giao dịch: Cần linh hoạt trong việc cho phép cấp mã giao dịch chứng khoán sau khi nhà đầu tư đã trúng giá mua cổ phần để đơn giản hóa các thủ tục khi nhà đầu tư đăng ký tham gia giao dịch.

- Định mức chi phí thuê tư vấn: Để bảo đảm tính khách quan, phù hợp với thông lệ quốc tế, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành quy định cụ thể về việc thuê tư vấn, định mức chi phí thuê tư vấn bán vốn - trong đó có thể có cả sự tham gia của các tổ chức tư vấn đầu tư quốc tế - đảm bảo rõ ràng, hiệu quả, phù hợp với thị trường.

- Truyền thông, trao đổi thông tin:

Trong quá trình công bố thông tin thoái vốn tại doanh nghiệp đến các NĐTCLNN, các tập đoàn, tổng công ty cần chủ động triển khai:

- Thành lập Tổ công tác tìm kiếm cổ đông chiến lược của tập đoàn, tổng công ty với thành phần là lãnh đạo, chuyên viên có trình độ kinh nghiệm, ngoại ngữ để thường xuyên làm việc với các Quỹ đầu tư, các định chế tài chính, các tập đoàn nước ngoài.

- Xây dựng kế hoạch quảng bá, giới thiệu xúc tiến đầu tư về việc bán vốn tại doanh nghiệp tới các nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức các buổi giới thiệu cơ hội đầu tư (roadshow) tại các thành phố lớn trong nước và nước ngoài trước khi thực hiện IPO.

- Công bố đầy đủ các thông tin bán vốn bằng tiếng Anh theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

- Mở các phòng dữ liệu (data room) để cấp quyền truy cập cho các NĐTNN muốn tìm hiểu thông tin, nghiên cứu, soát xét chuyên sâu.

- Trả lời, giải thích kịp thời các thắc mắc, đề xuất của các nhà đầu tư.

- Chủ động xếp hạng tín nhiệm để tạo niềm tin của các NĐTNN.

## (5) Cơ chế ưu đãi

Việc xây dựng cơ chế ưu đãi cần được xem xét, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp có tình hình tài chính yếu kém, hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả nhằm thu hút NĐTCLNN tham gia vào công tác quản trị doanh nghiệp, giúp cải thiện, tái cơ cấu doanh nghiệp. Việc xây dựng các cơ chế ưu đãi có thể xem xét, vận dụng quy định về ưu đãi đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020.

## **7. Tổ chức thực hiện**

### **7.1. Phân công nhiệm vụ**

## (1) Bộ Tài chính:

Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để xây dựng quy định về tiêu chuẩn, quy trình tổng hợp riêng cho việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trong đó có nhà đầu tư chiến lược nước ngoài mua phần vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước, trong đó:

- Quy định thời gian công bố thông tin, lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với quy mô các doanh nghiệp bán vốn. Xem xét việc các doanh nghiệp có nhu cầu bán vốn cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài phải xây dựng báo cáo tài chính theo quy chuẩn quốc tế.

- Nghiên cứu, rà soát quy trình bán vốn phù hợp với thông lệ quốc tế, có các quy định để nhà đầu tư được tiếp cận các thông tin doanh nghiệp (rà soát đặc biệt) trong quá trình bán vốn. Xem xét các cơ chế đặt cọc, cơ chế thanh toán trong việc mua phần vốn phù hợp thông lệ quốc tế.

- Quy định về khung tiêu chí tối thiểu khi lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nước ngoài làm cơ sở để xây dựng các tiêu chí cụ thể khi cổ phần hóa, bán vốn doanh nghiệp phù hợp với từng doanh nghiệp.

- Bổ sung các quy định về định mức, chi phí bán vốn, trong đó có cơ chế, chi phí việc thuê tư vấn nước ngoài trong quá trình bán vốn.

## (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan rà soát, xây dựng danh mục điều kiện tiếp cận thị trường đối với NĐTCLNN tham gia mua phần vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước phù hợp với thực tế, khác với các nhà đầu tư trực tiếp các dự án đầu tư và nhà đầu tư tài chính trên thị trường chứng khoán.

- Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép nới rộng tỷ lệ tham gia của NĐTCLNN tham gia mua phần vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách liên quan đến xúc tiến đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các NĐTCLNN tham gia mua phần vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước.

(3) Các bộ, ngành liên quan: Phối hợp trong việc hoàn thiện cơ chế, chính sách trong việc lựa chọn NĐTCLNN tham gia mua phần vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước.

## (4) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

- Lựa chọn các doanh nghiệp thí điểm bán vốn cho NĐTCLNN, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đối với từng doanh nghiệp, thành phần gồm có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Bộ quản lý chuyên ngành, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan.

- Chỉ đạo, đôn đốc các tập đoàn, tổng công ty trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo trách nhiệm và thẩm quyền.

- Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được giai đoạn 2021-2025, đề xuất các cơ chế chính sách, danh mục thực hiện lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nước ngoài tham gia mua phần vốn tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của các doanh nghiệp nhà nước cho giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo.

(5) Các tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban:

- Lựa chọn các doanh nghiệp trực thuộc trong danh mục cổ phần hóa, bán vốn để thực hiện thí điểm bán vốn cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai thực hiện.

- Báo cáo tiến độ thực hiện theo thời gian hoàn thành các mốc công việc cụ thể trong quá trình thực hiện bán vốn cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài; đánh giá kết quả sau khi hoàn thành cổ phần hóa, bán vốn và kết quả hoạt động của doanh nghiệp sau khi bán vốn thành công cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.

## ***7.2. Kinh phí thực hiện***

(1) Kinh phí rà soát, hoàn thiện, xây dựng các quy định pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên và được lấy từ nguồn chi thường xuyên của các bộ, ngành.

(2) Kinh phí thực hiện lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nước ngoài tham gia mua cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa được xác định là khoản chi phí trực tiếp từ chi phí thực hiện cổ phần hóa.

(3) Kinh phí thực hiện lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nước ngoài tham gia mua cổ phần của doanh nghiệp khi bán vốn được tính vào chi phí khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động chuyển nhượng vốn và được trừ vào tiền thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước.

## **II. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN**

...

## **III. KIẾN NGHỊ**

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ:

1. Xem xét, phê duyệt Đề án “Khuyến khích khu vực đầu tư nước ngoài mua phần vốn tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu để góp phần cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao”.

2. Giao các Bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, phân công tại nội dung Tổ chức thực hiện của Đề án.

*Hồ sơ trình kèm theo:*

1. Đề án Khuyến khích khu vực đầu tư nước ngoài mua phần vốn tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu để góp phần cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao.

2. Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ
- Ủy ban: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các đơn vị thuộc Ủy ban;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Anh**